PHỤ LỤC SỐ 03
DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM

	Tên máy móc, thiết bị		**Thông tin thiết bị**							**Ghi chú**
	Tên thiết bị *(Mô tả thông số chính của thiết bị)*	**Model/ Số serial**	**Hợp đồng mua**	**Hóa đơn**	**Biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm**	**Nơi đặt thiết bị**	**Kiểm định/ hoặc hiệu chuẩn**	**Số tem kiểm định/ hiệu chuẩn**	**Hạn kiểm định/ hiệu chuẩn**	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
	Bay, Dùng dao; xẻng; ống nhựa; khay	Có file đính kèm fike theo hợp đồng từng thiết bị	Tổng hợp số hợp đồng mua bán máy móc thiết bị (có file đính kèm)	Tổng hợp hóa đơn mua bán máy móc thiết bị (có file đính kèm)	Biển bản nghiệm thu bàn giao số (có file đính kèm)	Số 5 đường D03, ấp Bàu Cá, xã Hưng Thịnh, Thành phố Đồng Nai	Tổng hợp thiết bị hiệu chuẩn (có file đính kèm)	Tổng hợp Số tem (có file đính kèm)	14/08/2027	
	Sàng 0.09 mm ; 0.08 mm ; 0.045 mm; cân kỹ thuật (210 ± 0.0001) g ; tủ sấy (300 ± 0.1)oC		1. Số: 20MT-TN/ HĐKT 2020 ngày 19/11/2020	Số: 00000114 KT: 1 C22THT	Số: 20MT-TN/ HĐKT 2020 ngày 19/11/2020/TN	Số 5 đường D03, ấp Bàu Cá, xã Hưng Thịnh, Thành phố Đồng Nai		Từ Số / No SCM-15764 tới Số SCM 17581	14/08/2027	
	Máy thử kéo nén, gá thử nén, gá thử độ bền uốn .		2. Số 0507/TN-VDC/ HĐKT/2022 Ngày 05/07/2022	Số 0000520 KT: 01GTKT/002	Số 0507/TN-VDC/ HĐKT/2022 NT Ngày 05/07/2022				14/08/2027	
	Máy trộn vữa, bộ dụng cụ Vicat bao gồm kim xuyên độ dẻo tiêu chuẩn (10,00 ± 0,05)		3. Số 20 HT-288XN/HĐKT Ngày	Mẫu số: 011GKT0/001 KT: NL/18E					14/08/2027	

PHỤ LỤC SỐ 03

DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM

STT	Tên máy móc, thiết bị		Thông tin thiết bị							Ghi chú
	Tên thiết bị *(Mô tả thông số chính của thiết bị)*	**Model/ Số serial**	**Hợp đồng mua**	**Hóa đơn**	**Biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm**	**Nơi đặt thiết bị**	**Kiểm định/ hoặc hiệu chuẩn**	**Số tem kiểm định/ hiệu chuẩn**	**Hạn kiểm định/ hiệu chuẩn**	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1.	Bay, Dùng dao; xẻng; ống nhựa; khay	Có file đính kèm fike theo hợp đồng từng thiết bị	Tổng hợp số hợp đồng mua bán máy móc thiết bị (có file đính kèm)	Tổng hợp hóa đơn mua bán máy móc thiết bị (có file đính kèm)	Biển bản nghiệm thu bàn giao số (có file đính kèm)	Số 5 đường D03, ấp Bàu Cá, xã Hưng Thịnh, Thành phố Đồng Nai	Tổng hợp thiết bị hiệu chuẩn (có file đình kèm)	Tổng hợp Số tem (có file đình kèm)	14/08/2027	
2.	Sàng 0.09 mm ; 0.08 mm ; 0.045 mm; cân kỹ thuật (210 ± 0.0001) g ; tủ sấy (300 ± 0.1)oC		1. Số: 20MT-TN/ HĐKT 2020 ngày 19/11/2020	Số: 00000114 KT: 1 C22THT	Số: 20MT-TN/ HĐKT 2020 ngày 19/11/2020/ TN	Số 5 đường D03, ấp Bàu Cá, xã Hưng Thịnh, Thành phố Đồng Nai		Từ Số / No SCM-15764 tới Số SCM 17581	14/08/2027	
3.	Máy thử kéo nén, gá thử nén, gá thử độ bền uốn .		2. Số 0507/TN-VDC/ HĐKT/2022 Ngày 05/07/2022	Số 0000520 KT: 01GTKT/002	Số 0507/TN-VDC/ HĐKT/2022 NT Ngày 05/07/2022				14/08/2027	
4.	Máy trộn vữa, bộ dụng cụ Vicat bao gồm kim xuyên độ dẻo tiêu chuẩn (10,00 ± 0,05) mm, kim xuyên bắt đầu đông kết (1,13 ± 0,05) mm, kim xuyên kết thúc đông kết có gắn sẵn vòng nhỏ có đường kính khoảng 5 mm (chảo trộn, bay		3. Số 20 HT-288XN/HĐKT Ngày 18/09/2020 4. Số 21HT - 017XN/ HĐKT Ngày 02/02/2021	Mẫu số: 011GKT0/001 KT: NL/18E Số: 0000464 Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: NT/18E Số: 0000110					14/08/2027	

	trộn hồ, cân điện tử 30kg /1g, ống đong, đồng hồ bấm giây.		5. Số: 2707.1/2020/ TA/ HĐKT Ngày 27/0//2020 6. Số: 2707.12020/ TA/ HĐKT Ngày 27/07/2020	Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: NT/19E Số: 0000309						
5.	Khuôn; chày đầm; máy trộn; Cân kỹ thuật (3200 ± 0.01) g; thiết bị chung áp CN 1043 (42 ± 0.4)kg/cm2; bộ đo dãn dài CN 1002 (5 ± 0.001)mm		7. Số : 2806/VDC - TN HĐMBMMTB/ 2023 Ngày 28/06/2023	Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: NT/19E Số: 0000311					14/08/2027	
6.	Dụng cụ thí nghiệm giã nở Sunfat (giá đỡ, đồng hồ so 0,001mm và thanh chuẩn), Khuôn tạo mẫu kích thước: (25 mm x 25 mm x 285 mm), máy trộn vữa xi măng, cân kỹ thuật, ống đong 500ml		7. Số 20 Mt-TN/ HĐkT 2020 này 19/11/2023 8. Số 05066.1/2021/ TA/ HĐKT Ngày 10/06/2021	Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: TA/19E Số: 0001386 Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: BA/20E Số: 0000046					14/08/2027	
7.	Máy nén CBR 50kN,.....	Có file đính kèm fike theo hợp đồng từng thiết bị	9. Số 0707.1/2020/TA/ HĐKT Ngày 07/07/2020	Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: NT/18E Số: 0000502					14/08/2027	
8.	Khuôn đúc mẫu 150x150x150mm,		10. Số 1505/ TĐ-VDC/	Mẫu số:					14/08/2027	

	150x300mm, bộ côn thử độ sụt + Tấm đế, thước lá kim loại dài 30cm, búa cao su, dao gạt mẫu dài 200mm		HD9KT/ 2023 nagy2 15/05/2023	01GTKT0/001 KT: TA/19E Số: 0001619 Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: HT/18E Số: 0000152						
9.	Bộ côn thử độ sụt Ca xúc mẫu Thanh đầm mẫu Khay hứng Thước lá …		11. Số 20 HT - 394XN/HĐKT Ngày 26/12/2020	Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: HT/18E Số: 0000170					14/08/2027	
10.	Thùng kim loại 5, 151(thiết bị đầm, thước lá, cân kỹ thuật, …		12. Số 21 Ht - 081XN/ HĐKT Ngày 06/04/2021	Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: TA/19E Số: 0022001					14/08/2027	
11.	Khuôn thép;Bàn rung, thanh thép tròn, cân kỹ thuật, sàng tiêu chuẩn, thước lá, tủ sấy, khay sắt, …			Mẫu số: 01GTKT0/001 KT: TA/19E Số: 00002221 Số: 0000110 Số 0000510 Số: 0000513 Số: 0002452 Số: 0002457. Số: 0000003 Số: 0000560 Số: 0000273 Số: 0000278 Số:00001340 Số:00000043 Số: 0000902					14/08/2027	

				Số: 0000012 Số: 00000114 Số: 00001340 Số: 0000010 Số: 0000058						
12.	Máy thử uốn, bộ gá thử uốn 2 điểm, thước lá …								14/08/2027	
13.	Máy xác định độ chống thấm, bộ áo mẫu, paraphin, bàn chải sắt, tủ sấy								14/08/2027	
14.	Máy nén, gối truyền tải, Đệm gỗ, ...								14/08/2027	
15.	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, tủ sấy, khay sấy, bay....								14/08/2027	
16.	Bình khối lượng riêng cổ cao hoặc bình tam giác, cân kỹ thuật, búa con, cối chày đồng, bình hút ẩm, tủ sấy.								14/08/2027	
17.	Cân kỹ thuật, Thước đo, Tủ sấy, Bình hút ẩm, Túi cách hơi hoặc thùng kín								14/08/2027	
18.	Máy nén, Đệm truyền tải, Thước đo, Thước góc, Đồng hồ đo thời gian								14/08/2027	
19.	Máy thử thấm chiều sâu nước áp lực, đồng hồ đo áp lực								14/08/2027	
20.	Sàng 5mm, sàng 1.2mm, sàng 0.15mm.								14/08/2027	
21.	Thiết bị mày mòn bê tông								14/08/2027	
22.	khung đo độ co, đồng hồ đo biến dạng, chốt đo, khuôn đúc mẫu lăng trụ,								14/08/2027	

	thanh chuẩn, cân kỹ thuật, nhiệt kế và ẩm kế, cùng thiết bị bảo dưỡng mẫu									
23.	Cân phân tích, giấy lọc định lượng không tro, bếp cách điện, hóa chất HCL, AgNO3, BaCl2								14/08/2027	
24.	Máy đo pH, nước cất, cối chày mã não, cân kỹ thuật, ống đông 500ml								14/08/2027	
25.	Hóa chất rượu ethy alcohol hoặc chất chỉ thị màu								14/08/2027	
26.	Máy nén, đế từ đỡ đồng hồ so, đồng hồ so 50mm , thước lá kim loại 500mm/ 1mm								14/08/2027	
27.	Cân kỹ thuật (chính xác 1%); dụng cụ lây mẫu								14/08/2027	
28.	Cân kỹ thuật , bộ sàng tiêu chuẩn; tủ sấy 3000c (±1 oC), búa cao su, cọ quét, giá xúc mẫu, dụng cụ chia mẫu.								14/08/2027	
29.	Bình khối lượng riêng, cân kỹ thuật, bình hút ẩm, tủ sấy 3000C (±1 oC), bếp cách cát hoặc cách thủy, chày cối mã não, thùng ngâm mẫu, giấy thấm nước, côn thử độ ẩm cốt liệu, mấy sấy tóc,que chọc thủy tinh, sàng kích thước 5mm và 0.14mm								14/08/2027	
30.	Cân kỹ thuật, giỏ cân trong nước, thùng chứa nước để cân trong nước,								14/08/2027	

	thùng ngâm mẫu, khăn thấm nước, thước kẹp, bàn chải sắt, tủ sấy 300oC (±1 oC)									
31.	Thùng đong 1l;2l;5l;10l;20l,cân kỹ thuật, phễu chứa mẫu, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy 3000C (±1 oC) có điều chỉnh nhiệt độ, thước lá kim loại, thước gạt mẫu dài 300mm,sàng kích thước 5mm								14/08/2027	
32.	Cân kỹ thuật, tủ sấy đến 3000C (±1 oC), thìa hoặc dao dùng để đảo mẫu, hộp ẩm đựng mẫu								14/08/2027	
33.	Cân kỹ thuật tủ sấy đến 3000C (±1 oC), thùng rửa mẫu, đồng hồ bấm giây, que khoáy mẫu kim loại.								14/08/2027	
34.	Bản màu chuẩn so sánh , ống dung tích loại 500ml, 1000ml, cân kỹ thuật, sàng 5mm; 20mm, thuốc thử dung dịch NaOH 3%								14/08/2027	
35.	Máy nén, máy khoan và cắt đá, thước kẹp điện tử , thùng ngâm mẫu.								14/08/2027	
36.	Máy nén, xi lanh bằng thép đk 75mm, 150mm, cân kỹ thuật, sàng tiêu chuẩn 5mm;2.5mm;1,25mm, tủ sấy đến 3000C (±1 oC), thùng ngâm mẫu								14/08/2027	

37.	Cân kỹ thuật, sàng 37.5; 25; 19; 12.5; 9.5; 6.3; 4.75; 2.36; 1.7mm, tủ sấy đến 3000c (±1 oC), máy quay mài mòn Los Angeles, 11- 12 bi thép.								14/08/2027	
38.	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, thước kẹp, tủ sấy đến 300℃ (±1 oC)								14/08/2027	
39.	Thùng đong (D154±2mm,cao 160±2mm), cân kỹ thuật, tủ sấy 3000C (±1 oC) có điều chỉnh nhiệt độ, thước lá kim loại, thước gạt mẫu dài 300mm,sàng kích thước 5mm								14/08/2027	
40.	Cân kỹ thuật,thước kẹp, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy đến 3000C (±1 oC), kim sắt và nhôm, búa con.								14/08/2027	
41.	Cân kỹ thuật, tủ sấy đến 300oc (±1 oC), bộ sàng 5; 2.5; 1.25; 0.63; 0.315, 0.14mm, giấy nhám , đũa thuỷ tinh.								14/08/2027	
42.	Tủ sấy (300± 0.1) oC; lò nung (1100 ± 0.1) oC ; Cân kỹ thuật (3200 ± 0.01)g và cân phân tích (220 ± 0.0001)g ; bình phản ứng; máy hút chân không; bếp điện; chén bạch kim; chén sứ; giấy lọc; hóa chất: HCl; HF; NaOH; H2SO4; Bộ sàng tiêu chuẩn;….								14/08/2027	

43.	Cân phân tích, tủ sấy đến 3000c (±1 oC), lò nung 1200oc, búa, cối chày, bếp điện , sàng 5mm , bình định mức 1000ml , cốc, nén nung, hóa chất chỉ thị bari clorua, mety đỏ .								14/08/2027	
44.	Cân kỹ thuật; kính lúp								14/08/2027	
45.	Cân phân tích, tủ sấy đến 3000c (±1 oC), lò nung 1000oc, cối chày mã não,búa,cối chày,bếp điện , sàng 0,14mm hoặc 0,15mm, giấy lọc .								14/08/2027	
46.	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, hóa chất sodium sulfate hoặc Magnesium sulfate, thau đựng mẫu ngâm hóa chất, tủ sấy đến 300oc								14/08/2027	
47.	Cân phân tích, tủ sấy đến 300oc (±1 oC), bộ sàng tiêu chuẩn 37.5,19.9.5,4.75;0.3mm, hóa chất Zncl2.								14/08/2027	
48.	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn; tủ sấy 300oC (±1 oC), búa cao su, cọ quét, giá xúc mẫu, dụng cụ chia mẫu.								14/08/2027	
49.	Ống đong 1000ml, tải 1kg, hoá chất Nacl, Glyxeryn, Formaldehyde, bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, que thuỷ tinh, tủ sấy đến 300oC (±1 oC)								14/08/2027	

50.	Cân phân tích, bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy đến 3000C/1oC, sàng tiêu chuẩn 0.075mm , hóa chất …..								14/08/2027	
51.	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Cân kỹ thuật, Thước lá kim loại.								14/08/2027	
52.	Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)								14/08/2027	
53.	Máy kéo uốn vạn năng Bộ gá kẹp mẫu, thước lá, thước kẹp Máy cắt thép tạo mẫu								14/08/2027	
54.	Máy thử độ bền kéo, máy cắt, giá uốn,…								14/08/2027	
55.	Máy kéo, uốn thép WEW - 1000B; ngàm kẹp; bộ đánh dấu…..Thước cặp (300 ±0.01) mm								14/08/2027	
56.	Thước thép 1000mm, thước kẹp điện tử 300mm/0.01mm, Cân kỹ thuật.								14/08/2027	
57.	Máy kéo, uốn thép WEW - 1000B; ngàm kẹp;bộ đánh dấu…..Thước cặp (300 ±0.01) mm								14/08/2027	
58.	Máy thử kéo								14/08/2027	
59.	Thiết bị thử nghiệm xoắn cho dây kim loại								14/08/2027	

60.	Máy đo chiều dày lớp phủ								14/08/2027	
61.	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Cân kỹ thuật, Thước lá kim loại.								14/08/2027	
62.	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Cân kỹ thuật, Thước lá kim loại.								14/08/2027	
63.	Máy thử, có khả năng nén bẹp mẫu thử giữa hai tấm nén phẳng, song song và cứng tới khoảng cách H								14/08/2027	
64.	Máy uốn ống được thiết kế để bảo vệ mặt cắt ống không bị biến thành ôvan. Trục uốn ống của máy uốn phải có mặt cong tương ứng với hình dạng đường kính ngoài của ống. Bán kính tại đáy của góc uốn (bán kính uốn) phải được quy định trong tiêu chuẩn sản phẩm tương ứng								14/08/2027	
65.	Thiết bị đo chiều dày								14/08/2027	
66.	Máy siêu âm kiểm tra khuyết tật								14/08/2027	
67.	Thiết bị kiểm tra từ tính-								14/08/2027	

68.	Máy thử kéo – nén, ngàm kẹp kéo , dụng cụ đo vạch giản dài, cân kỹ thuật, thước thép 500mm.								14/08/2027	
69.	Máy nén Marshall 50kN, khuôn gá kiểu marshall, đồng hồ đo biến dạng 0.01mm, bình ổn định nhiệt.								14/08/2027	
70.	Máy quay ly tâm, giấy lọc, tủ sấy 300℃ (±1℃), bếp điện, lò nung 1000℃, khay đựng mẫu, cân kỹ thuật, ống đong, cốc nung, bình hút ẩm và các dụng cụ phụ trợ								14/08/2027	
71.	Bộ sàng vuông(37.5; 25; 19; 12.5; 9.5; 4.75; 2.36; 1.18; 0.6; 0.3; 0.15; 0.075) tủ sấy 300℃, cân kỹ thuật, cọ quét, bàn chải sắt.								14/08/2027	
72.	Cân kỹ thuật có độ chính xác 0.5g, bình khối lượng riêng, bình lọc hơi nước, áp kế, bộ máy hút chân không, nhiệt kế 50°C (0.5°C), nước cất.								14/08/2027	
73.	Cân kỹ thuật, nhiệt kế 50°C (0.5°C), khăn lau, thùng ngâm mẫu, đồng hồ bấm giây								14/08/2027	
74.	Tủ sấy có thông gió, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, dao gạt bằng thép, cân kỹ thuật độ chính xác 0.1g								14/08/2027	

75.	Ống đong 100ml, phễu, giá đỡ, tấm kính, khay, dao gạt bằng thép, cân kỹ thuật độ chính xác 0.1g								14/08/2027	
76.	Máy khoan, cắt, Cân kỹ thuật, tủ sấy 300°C (5°C).								14/08/2027	
77.	Cân kỹ thuật thủy tĩnh, bình khối lượng riêng, máy hút chân không, máy đầm mẫu BTN								14/08/2027	
78.	Cân kỹ thuật, bình khối lượng riêng, máy hút chân không.								14/08/2027	
79.	Cân kỹ thuật, bình khối lượng riêng, máy hút chân không.								14/08/2027	
80.	Máy nén Marshall 50kN, khuôn gá kiểu marshall, đồng hồ đo biến dạng 0.01mm, bình ổn định nhiệt.								14/08/2027	
81.	Bộ phễu do độ góc cạnh, Cân kỹ thuật								14/08/2027	
82.	Máy đo độ kim lún, kim xuyên, cốc đựng mẫu, bể ổn nhiệt, bình chuyển tiếp, đồng hồ đo thời gian, nhiệt kế thủy tinh 100℃.								14/08/2027	
83.	Máy kéo dài 1500mm/1mm, nhiệt độ hiển thị số 0.1°C, khuôn bằng đồng, đèn cồn, dao cắt mẫu.								14/08/2027	
84.	Bộ thiết bị đo điểm hoá mềm, nhiệt kế 100°C/0.5°C, bể ổn								14/08/2027	

	nhiệt, tủ sấy 300°C (5°C), đồng hồ bấm giây									
85.	Bộ dụng cụ đo điểm chớp cháy, nhiệt kế điện tử 170°C/1°C, tủ sấy 300°C (5°C), đồng hồ bấm giây.								14/08/2027	
86.	Giá quay, cốc mẫu, nhiệt kế 100°C/0.5°C, bể ổn nhiệt, tủ sấy 300°C (5°C), đồng hồ bấm giây								14/08/2027	
87.	Cân kỹ thuật, bình khối tỷ trọng 100ml, tủ sấy 300°C (5°C), nhiệt kế 50° (0.5°C), chậu nước cất, nước đá								14/08/2027	
88.	Cốc mỏ 1000ml, dây buộc, bếp điện đun nước, đồng hồ bấm giây, tủ sấy 300°C (5°C), giá treo mẫu								14/08/2027	
89.	Máy đo độ kim lún, kim xuyên, cốc đựng mẫu, bể ổn nhiệt, đồng hồ bấm giây.								14/08/2027	
90.	Máy giãn dài nhựa, khuôn tạo mẫu bằng đồng, nhiệt kế, bể ổn nhiệt, đèn cồn, dao cắt nhựa								14/08/2027	
91.	Tủ sấy tổn thất nhựa 220°C (0.1°C), cốc thuỷ tinh 1000ml, pipet 100ml, Cân kỹ thuật, đũa thuỷ tinh								14/08/2027	
92.	Cân kỹ thuật, sàng có kích thước lỗ 0.85mm, nhiệt kế 100oC (1°C), tủ sấy 300°C (5°C)								14/08/2027	

93.	Sàng có kích thước lỗ 1.4mm, cốc kim loại, Cân kỹ thuật, tủ sấy 300°C (5°C).								14/08/2027	
94.	Sàng có kích thước lỗ 1.4mm, 0.18mm, chảo kim loại, Cân kỹ thuật, tủ sấy 300°C (5°C), ống đong 100ml								14/08/2027	
95.	Chảo trộn, dao trộn, nhiệt kế 200°C, cân kỹ thuật								14/08/2027	
96.	Sàng có kích thước lỗ 0.3mm, cân kỹ thuật, cốc thuỷ tinh, tủ sấy đo tổn thất nhựa 220oC (/0.1°C)								14/08/2027	
97.	Ống đong 100, 200ml, cốc thuỷ tinh 400ml, đũa thuỷ tinh								14/08/2027	
98.	Cốc thuỷ tinh500ml, cân kỹ thuật, bình tỷ trọng 100ml.								14/08/2027	
99.	Sàng tiêu chuẩn 19mm, chảo trộn 3000ml, ống đong 50ml, dao trộn								14/08/2027	
100.	Bộ sàng tiêu chuẩn có kích thước lỗ sàng 10mm; 5mm; 2,5mm; 1,25mm; 0,63mm; 0,315mm, 0,14mm (TCVN 342 : 1986) và sàng có kích thước lỗ 0,08mm; Cân kỹ thuật; Tủ sấy điện có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ ở 1050C + 50C và 600C + 50C								14/08/2027	

101.	Phần động có cơ cấu điều chỉnh để có khả năng nâng lên, hạ xuống theo phương thẳng đứng là 10 mm + 5mm; khâu hình côn, đường kính trong của đáy lớn là 100mm + 0,5mm, của đáy nhỏ là 70 mm + 0,5mm, chiều cao khâu là 60mm + 0,5mm, chiều dày thành côn không nhỏ hơn 2mm.								14/08/2027	
102.	Cân kỹ thuật. Bình đong bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1 lít, đường kính trong bằng 113 mm.								14/08/2027	
103.	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam. Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ. Thước kẹp có độ chính xác tới 0,1 mm. Cân thuỷ tĩnh.								14/08/2027	
104.	Khuôn bằng kim loại, có hình lăng trụ. Chày đầm mẫu. Thùng bảo dưỡng mẫu có thể duy trì nhiệt độ 270 C + 20 C và độ ẩm 95% + 5%. Mảnh vải cotton, cần bốn mảnh, mỗi mảnh có kích thước 150mm x								14/08/2027	

	175mm. Giấy lọc định tính loại 20g/m2 , kích thước 150mm x 175mm. Tấm kính, có diện tích đủ lớn để đậy kín khuốn.									
105.	Cân phân tích 210g, tủ sấy đến 300℃, bình định mức 1000ml, bình tam giác 500ml, ống pipet 10ml, bình hút ẩm, cốc thủy tinh 250ml, bình nhựa.								14/08/2027	
106.	Cân kỹ thuật; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ;Thùng ngâm mẫu.								14/08/2027	
107.	Phễu và giấy lọc băng xanh; Bình trụ dung tích 1000 ml; Tủ sấy .300°c Cân kỹ thuật; Cốc thuỷ tinh								14/08/2027	
108.	Bát sứ dung tích 500 ml Bếp điện; Tủ sấy .300°c Cân kỹ thuật; Đũa thuỷ tinh Pi pet, nước cất; Dung dịch natri cacbonat 1%								14/08/2027	
109.	Quan sát bằng mắt thường, bình đong mẫu, bình đo thể tích								14/08/2027	
110.	Bút thử độ PH Cốc thuỷ tinh								14/08/2027	
111.	Bình định mức có dung tích 1 lít; Bình hình nón có dung tích 250 ml;								14/08/2027	

	Hoá chất bạc nitrat dung tích 0.05N Kali cromat dung tích 5 %									
112.	Ống hút 50 ml Ống đo màu sắc Ống chuẩn độ vi lượng . HCl nồng độ 5% Mê tin da cam 0.1% BaCl 10% H2SO4 0.1N								14/08/2027	
113.	Nồi cách thủy Ống nghiệm Buret Pipet								14/08/2027	
114.	Ống hút 50 ml Ống đo màu sắc Ống chuẩn độ vi lượng . HCl nồng độ 5% Cân kỹ thuật chính xác tới 0,001g Đũa thuỷ tinh Pi pet Nước cất								14/08/2027	
115.	Cân tỷ trọng , hộp cân, quả cân, thang chi độ; bầu chứa bentonite, nắp đậy								14/08/2027	
116.	Phễu 500/700cm^3, đồng hồ bấm giây								14/08/2027	
117.	Thiết bị xác định hàm lượng cát, sàng có kích thước mắt lưới 75 um								14/08/2027	
118.	Ống đong 1000 ml, đo thể tích nước bị tách ra khỏi dung dịch bentonite								14/08/2027	
119.	Giấy quỳ thử pH, máy đo pH								14/08/2027	

120.	Dụng cụ đo lượng mất nước								14/08/2027	
121.	Dụng cụ đo độ dày áo sét								14/08/2027	
122.	Ống đong, ca xúc, cân điện tử, máy khuấy								14/08/2027	
123.	Bộ thí nghiệm lực cắt tĩnh bentonite								14/08/2027	
124.	Cân điện tử; tủ sấy, khay dựng mẫu…								14/08/2027	
125.	Ống đong 1000 ml, đo thể tích nước bị tách ra khỏi dung dịch bentonite								14/08/2027	
126.	Thước thép, bàn phẳng								14/08/2027	
127.	Thiết bị đo độ thấm xuyên								14/08/2027	
128.	Cân kỹ thuật, thước lá kim loại 1000mm/1mm.								14/08/2027	
129.	Máy thử kéo vải địa, ngàm kẹp; thước đo kích thước; thiết bị làm ẩm								14/08/2027	
130.	Máy thử kéo vải địa, ngàm kẹp; thước đo kích thước; thiết bị làm ẩm								14/08/2027	
131.	Máy nén; mũi xuyên; ngàm kẹp; thước đo kích thước; thiết bị làm ẩm								14/08/2027	
132.	Máy nén; mũi xuyên; ngàm kẹp; thước đo kích thước; thiết bị làm ẩm								14/08/2027	
133.	Thiết bị tạo áp lực nén; ngàm kẹp; thước đo kích thước; thiết bị làm ẩm								14/08/2027	

134.	Thiết bị lắc; khay, nắp, khung rây; hạt thuỷ tinh hình cầu; cân; bộ phận khử tích điện; tủ sấy; khay								14/08/2027	
135.	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng 100ml, cối chày sứ, sàng có kích thước lỗ 2mm, tủ sấy 300°C (5°C), bếp cát								14/08/2027	
136.	Cân kỹ thuật, sàng có kích thước lỗ 1mm, tủ sấy 300°C (5°C), hộp ẩm, bình hút ẩm.								14/08/2027	
137.	Cân kỹ thuật, bộ dụng cụ chỉ số dẻo, tủ sấy 300°C (5°C), hộp ẩm có nắp đậy								14/08/2027	
138.	Cân kỹ thuật, bộ sàng có kích thước lỗ 40mm, 20mm, 10mm, 5mm, 2mm, 1mm, 0,5mm, 0,25mm, 0,1mm tủ sấy 300°C, Bình tam giác 250ml, Tỷ trọng kế, ống đông 1000ml, nhiệt kế 50°C (0.5°C), bể ổn nhiệt								14/08/2027	
139.	Bộ máy cắt phẳng 1.5kN, dao vòng lấy mẫu, dao cắt đất, cọ quét								14/08/2027	
140.	Bộ máy nén (hộp nén, bàn máy, bộ phân tăng tải, thiết bị đo biến dạng) tủ sấy 300°C (5°C), Cân kỹ thuật 4100g (0.01g), đồng hồ đo biến dạng 0.01mm.								14/08/2027	

141.	Cân kỹ thuật, Bộ máy đầm, sàng tiêu chuẩn 19mm, 4.75mm, tủ sấy 300°C (5°C), bình hút ẩm, hộp ẩm.								14/08/2027	
142.	Bộ dao vòng, Cân kỹ thuật , tủ sấy 300°C (5°C), hộp ẩm								14/08/2027	
143.	Cân kỹ thuật, Bộ máy đầm, sàng tiêu chuẩn 19mm, 4.75mm, tủ sấy 300°C (5°C), bình hút ẩm, hộp ẩm.								14/08/2027	
144.	Tủ sấy; Bình hút ẩm; Cân kỹ thuật; Sàng; Cối chày bằng sứ; Giấy lọc; Ống chuẩn độ; Bình tam giác; Hóa chất…..								14/08/2027	
145.	Cối chày bằng sứ; Sàng phân tích (2÷0.5mm); Hộp chia mẫu; Cân phân tích; Bình hút ẩm; Giấy lọc; Tủ sấy; Máy lắc; Bình định mức…..								14/08/2027	
146.	Máy nén, bộ gá ép mẫu.								14/08/2027	
147.	Bộ dụng cụ thí nghiệm hệ số thấm, ống đong 20ml.								14/08/2027	
148.	Máy nén một trục, khuôn tạo mẫu…								14/08/2027	
149.	Máy nén , khuôn tạo mẫu…								14/08/2027	
150.	Máy kéo nén, giá uốn								14/08/2027	
151.	Cân, thiết bị đầm nén địa kỹ thuật, bể ổn nhiệt, đồng hồ đo và khung, tủ								14/08/2027	

	sấy, giấy lọc, sàng									
152.	Thước đo, dao gạt, cân								14/08/2027	
153.	Tấm kính 1, Tấm bàn cờ								14/08/2027	
154.	Đĩa cao su phẳng, Quả cân, Đồng hồ bấm giờ								14/08/2027	
155.	Thước kẹp 150mm (0.01mm), thước thép 600mm (0.5mm),Máy cắt, máy ép , thước thép 600mm (0.5mm), các miếng kiếng, bay, chảo,Cân kỹ thuật có độ chính xác 0.5g, tủ sấy 300°C (5°C), thùng ngâm mẫu,Thước kẹp 150mm (0.01mm), Cân kỹ thuật, tủ sấy 300°C (5°C), máy mài mòn, cát mài.								14/08/2027	
156.	Thước kẹp 150mm (0.01mm), thước thép 1000mm (1mm),Máy cắt, máy nén thuỷ lực 2000kN (1kN), thước thép 600mm (0.5mm), các miếng kiếng, bay, chảo.,Cân kỹ thuật, thước thép 600mm (0.5mm), cát chuẩn khô, các tấm kính,Tủ sấy 300°C (5°C), Cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, Bộ thiết bị đo độ thấm gạch, đồng hồ bấm giây.								14/08/2027	

157.									14/08/2027	
158.	Thước kẹp 150mm (0.01mm), thước thép 600/0.5mm, kính lúp,Tủ sấy, thước kẹp 150/0.01mm, máy nén, bộ gối uốn, máy cắt,Cân kỹ thuật, tủ sấy 300°C (5°C), thùng ngâm mẫu.								14/08/2027	
159.	Máy kéo vạn năng								14/08/2027	
160.	Máy kéo vạn năng Thước kẹp, máy đo vôn kế, bút thử điện								14/08/2027	
161.	Cân kỹ thuật, bộ dao vòng và búa đóng, cọ quét, bay thợ hồ, dao cắt mẫu, túi đựng mẫu…								14/08/2027	
162.	Cân kỹ thuật, bộ phễu rót cát, đục, búa, cọ quét, giá xúc mẫu, túi đựng mẫu…								14/08/2027	
163.	Bộ thước dài 3m, thanh nêm đo khoảng hở.								14/08/2027	
164.	Bộ giá đo, đồng hồ so 0.01mm, kish thuỷ lực có gắng áp kế 600bar/10bar, bộ tấm ép có đường kính 33cm, 50cm, 76cm								14/08/2027	
165.	Bộ cần Benkenman, đồng hồ so 0.01mm, kích thuỷ lực có gắng áp kế 600bar/10bar, nhiệt kế 100°C/1°C.								14/08/2027	
166.	Bàn xoa, ống đong 25cm³, thước thép								14/08/2027	

	600mm (0.5mm), chổi lông, cát chuẩn từ 0.3mm÷0.15mm									
167.	Súng bật nẩy, đá mài, thước thép 600mm (0.5mm)								14/08/2027	
168.	Súng bật nẩy, đá mài, thước thép 600mm (0.5mm), máy siêu âm bê tông; 0÷3000//0.1s.								14/08/2027	
169.	Bộ thiết bị siêu âm, thước lá..								14/08/2027	
170.	Máy phát xung siêu âm, đầu dò, đồng hồ đếm thời gian, thanh chuẩn, đá mài chất tiếp âm…								14/08/2027	
171.	Máy đo chỉ thị số								14/08/2027	
172.	Tấm nén, thiết bị chất tải, neo giữ, đồng hồ đo biến dạng….								14/08/2027	
173.	Kích gia tải, vòng lực có khoảng đo 0 ÷ 50kN, đầu xuyên, đầu nối, cần nối, đồng hồ đo xuyên, giá đỡ đồng hồ, tấm gia tải, hệ thống chất tải…								14/08/2027	
174.	Máy thủy bình, núm khắc vạch…								14/08/2027	
175.	Kích, bơm và hệ thống thủy lực; tấm đệm đầu cọc, máy thủy chuẩn, dầm chuẩn, thiết bị kẹp đầu cọc, chuyển vị kế có độ chính xác 0.01mm, bộ gá lắp thiết bị đo chuyển vị, dầm chịu tải….								14/08/2027	

176.	Hệ thống tạo va chạm, thiết bị thu nhận tín hiệu động, thiết bị truyền dẫn tín hiệu, thiết bị ghi nhận, hiển thị và giảm nhiễu								14/08/2027	
177.	Tấm ép 40cm, kích 10T, bơm, đồng hồ so								14/08/2027	
178.	Thiết bị vật liệu tạo tải trọng, kích, đồng hồ so, bơm, tấm kính								14/08/2027	
179.	Thiết bị đo điện trở đất								14/08/2027	
180.	Thiết bị vật liệu tạo tải trọng								14/08/2027	
181.	Máy trắc đạc								14/08/2027	
182.	Kích nhổ neo bulong Bơm tay thủy lực								14/08/2027	
183.	Thiết bị vật liệu tạo tải trọng, kích, đồng hồ so, bơm								14/08/2027	
184.	Kính đo vết nứt bê tông, kính lúp								14/08/2027	
185.	Thước kẹp, thước dây, máy nén bê tông, máy kéo nén vạn năng, kích thủy lực, đồng hồ so								14/08/2027	
186.	Máy toàn đạc điện tử								14/08/2027	
187.	Thiết bị thử bám dính								14/08/2027	
188.	Máy đo chiều dày lớp phủ, Cân kỹ thuật, Dung dịch HCl (pha tỷ lệ 1:4 nước cất)								14/08/2027	

189.	Máy trắc đạc, máy thủy chuẩn...								14/08/2027	
190.	Bộ sàng tiêu chuẩn; Cân kỹ thuật; Bát sứ (15-20cm); Chày bịt cao su; Bình đựng nước (6-10l); bình hút ẩm…								14/08/2027	
191.	Cân, chén sứ chịu nhiệt, tủ sấy, lò nung, bình hút ẩm…								14/08/2027	
192.	Cân kỹ thuật, chén xứ, chày có bịt cao su, ống đo 50ml, que thủy tinh, nước cất, dầu hỏa…								14/08/2027	
193.	Bình khối lượng riêng (100-50cm3); Cân kỹ thuật ; Máy hút chân không; Bình để rửa; Tủ sấy, Nhiệt kế; Sàng (1,25 và 0,14mm); Bát sứ; Bình hút ẩm; nước cất, Dầu hoả, giấy lọc..								14/08/2027	
194.	Bình tỷ trọng, cân kỹ thuật, máy hút chân không, bình để rửa, nhiệt kế, tủ sấy, bát xứ, bình hút ẩm…								14/08/2027	
195.	Cân kỹ thuật, bình thủy tinh, bếp cát, bình hút ẩm, phễu thủy tinh, giấy lọc, bình để rửa, tủ sấy, bát xứ, nước cất…								14/08/2027	
196.	Dụng cu đo thấm, ống đong, đồng hồ bấm giây, cân, tủ sây,…								14/08/2027	
197.	Cân kỹ thuật, cân thủy tỉnh, thiết bị khống chế nhiệt độ ngâm mẫu, nhiệt kế, máy hút chân								14/08/2027	

	không, chậu đựng nước…									
198.	Cân kỹ thuật, dụng cụ Vica, bát sắt (cao 20, đường kính 20mm), bát sứ, dầu, dao thép…								14/08/2027	
199.	Cân kỹ thuật 6kg (0.1g), chén sứ chịu nhiệt, tủ sấy đến 3000c (±1 oC), khay sấy bằng nhôm, bình hút ẩm								14/08/2027	
200.	Dụng dụ Casagrande , Các tấm kính nhám, rây (1mm), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, cân kỹ thuật, cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), tủ sấy đến 3000c, dao để trộn								14/08/2027	
201.	Hộp đựng mẫu có nắp, bình hút ẩm, pipet 5 ml, Cân kỹ phân tích , tủ sấy đến 300^{0}C/1°C, cát tiêu chuẩn								14/08/2027	
202.	Bình hút ẩm, bếp cách thủy, Cân kỹ phân tích, tủ sấy đến 300^{0}C/1°C,								14/08/2027	
203.	Ống hình trụ 500 ml, tỉ trọng kế thang đo (1,000-1,2000); vạch chia 0.002g/cm3								14/08/2027	
204.	Máy đo pH cầm tay model: MW 101 (0÷14pH), độ chính xác ± 0,1pH)								14/08/2027	
205.	Máy trộn bê tông, cân kỹ thuật , bộ dụng cụ đo độ								14/08/2027	

	sụt, bình đong thủy tinh 1000ml									
206.	Máy trộn bê tông, cân kỹ thuật , bộ dụng cụ đo độ sụt, bình đong 1000ml, Máy nén								14/08/2027	
207.	Máy thử kéo nén, Thước cặp điện tử 200mm/0.01mm								14/08/2027	
208.	Đồng hồ đo độ cứng (Shore A)								14/08/2027	
209.	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng 250 cm^3,bể ổn nhiệt, nước cất, dụng cụ chế bị mẫu								14/08/2027	
210.	Cân kỹ thuật, nhiệt kế, bình đong.								14/08/2027	
211.	Tủ sấy, cân kỹ thuật								14/08/2027	
212.	Hóa chất, bình chứa, tỷ sấy, cân, thước kẹp, máy thử kéo.								14/08/2027	
213.	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, Thước kẹp (5%mm), Cân kỹ thuật, Thước lá kim loại.								14/08/2027	

214.	Cân kỹ thuật								14/08/2027	
215.	Thước kẹp								14/08/2027	
216.	Thước kẹp								14/08/2027	
217.	Thước kẹp								14/08/2027	
218.	Thước cặp điện tử 200mm/0.01mm.								14/08/2027	
219.	Thước cặp điện tử 200mm/0.01mm.								14/08/2027	
220.	Cân kỹ thuật, tủ sấy $300^0C/1^oC$, nước cất, nhiệt kế, nước cất, bình ngâm mẫu.								14/08/2027	
221.	Máy thử kéo nén								14/08/2027	
222.	Đồng hồ đo độ cứng (Shore A)								14/08/2027	
223.	Tủ sấy $300^0C/1^oC$, nhiệt kế,								14/08/2027	
224.	Thước kẹp điện tử 200mm (0.01mm), Thước thép 500mm,1000mm (1mm), thước banme								14/08/2027	
225.	Máy nén đa năng; Bộ gá nén								14/08/2027	
226.	Tủ sấy								14/08/2027	
227.	Máy đo độ bền kéo hoặc các thiết bị khác Dụng cụ đo lực								14/08/2027	

	Dụng cụ kẹp mẫu thử Dụng cụ đo thời gian Áp kế hoặc áp kế tiếp xúc Bộ ống có van Nhiệt kế									
228.	Đồng hồ bấm giây, bơm áp, đồng hồ áp, thước kẹp								14/08/2027	
229.	Máy kéo vạn năng.								14/08/2027	
230.	Cân kỹ thuật, thước kẹp, thước kéo.								14/08/2027	
231.	Máy kéo vạn năng								14/08/2027	
232.	Thùng ngâm mẫu, dầu hỏa, đồng hồ đếm giây, thước kéo, thước kẹp								14/08/2027	
233.	Kính lúp, thước đo								14/08/2027	
234.	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn ±2%, máy cưa để tạo mẫu thử, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu bay, chảo trộn vữa xi măng.								14/08/2027	
235.	Máy thử uốn hoặc nén, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu bay, chảo trộn								14/08/2027	
236.	Tủ sấy tới 200^{0}C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ								14/08/2027	

	chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu									
237.	Tủ sấy tới 200^{0}C có điều chỉnh nhiệt độ, bình cao cổ để xác định khối lượng riêng, cân kỹ thuật, 500ml dầu hỏa.								14/08/2027	
238.	Máy nén thủy lực, bộ gá nén, chậu nước, cân kỹ thuật								14/08/2027	
239.	Thùng giữ ẩm, thước đo								14/08/2027	
240.	Khay chứa nước, bàn chải, tủ sấy								14/08/2027	
241.	Thước kẹp 150mm (0.01mm), thước thép 600mm (0.5mm),Máy cắt, máy ép , thước thép 600mm (0.5mm), các miếng kiếng, bay, chảo,Cân kỹ thuật ,tủ sấy 300°C (5°C), thùng ngâm mẫu,Thước kẹp 150mm (0.01mm), Cân kỹ thuật , máy mài mòn, cát mài., Gá uốn mẫu								14/08/2027	
242.	Cân kỹ thuật , Bộ máy đầm, sàng tiêu chuẩn 19mm, 4.75mm, tủ sấy 300°C (5°C), bình hút ẩm, hộp ẩm.								14/08/2027	
243.	Cân kỹ thuật, Bộ máy đầm, sàng tiêu chuẩn 19mm, 4.75mm, tủ sấy 300°C (5°C), bình hút								14/08/2027	

	ẩm, hộp ẩm.									
244.	Máy nén , thước, cân								14/08/2027	
245.	Máy nén , thước, cân, khuôn mẫu								14/08/2027	
246.	Máy nén , thước, cân, gá uốn								14/08/2027	
247.	Máy nén , thước, cân, đồng hồ bấm giây								14/08/2027	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRUNG NGHĨA

Giám đốc

M.S.D.N: 0313954 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRUNG NGHĨA Q. TÂN BÌNH - TP

Vũ Đình Cường